

Bản án số: 103/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29-5-2023

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Đức Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đại Đồng.

ông Lê Mạnh Nhanh.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Vinh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Lan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 318/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 về: Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11/5/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị **Trần Thanh N**, sinh năm 2001.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: anh **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: thôn A, xã L, huyện M, thành phố Hà Nội.

(Nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Trần Thanh N trình bày:

- Về hôn nhân: chị và anh Nguyễn Văn Th tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 11/02/2020 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, thành phố Hà Nội. Sau khi cưới, mấy tháng đầu vợ chồng chị chung sống hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra rất nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp

nhau, bất đồng quan điểm, lối sống, thường xuyên lục đục, cãi chửi nhau. Anh Th ham chơi, lêu lổng không tu chí làm ăn. Chị đã tìm mọi biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Vợ chồng chị đã ly thân từ đầu năm 2021 đến nay, chị đã chuyển về ở nhờ nhà bố mẹ đẻ tại thôn Đ, xã H, huyện M. Giữa chị và anh Th không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Nguyễn Văn Th để ổn định cuộc sống.

- *Về con chung; tài sản chung, công sức và nợ chung*: chị xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 28/3/2023 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Văn Th trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: anh và chị Trần Thanh N tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 11/02/2020 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, thành phố Hà Nội. Vợ chồng anh chỉ chung sống hạnh phúc được khoảng một năm đầu sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm lối sống, thường xuyên xảy ra va chạm, xung đột. Anh đã tìm nhiều biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Anh và chị N đã ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Nay chị N xin ly hôn, anh đồng ý.

- *Về con chung; tài sản chung, công sức và nợ chung*: anh xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật có liên quan trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thanh N đối với anh Nguyễn Văn Th.

- Về con chung; tài sản chung và nợ chung: do các đương sự xác nhận không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: chị Trần Thanh N phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Chị Trần Thanh N khởi kiện xin ly hôn bị đơn là anh Nguyễn Văn Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: thôn A, xã L, huyện M, thành phố Hà Nội và nộp tạm ứng án phí đầy đủ nên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo thủ tục chung.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thanh N và anh Nguyễn Văn Th kết hôn tự nguyện, có đăng ký, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có hạnh phúc và đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay, mỗi người một cuộc sống riêng, không ai quan tâm tới ai. Chị N xin ly hôn, anh Th đồng ý.

Xét thấy các quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng trong quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thanh N và anh Nguyễn Văn Th đã bị vi phạm nghiêm trọng, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị N và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức là có căn cứ theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung; tài sản, công sức và nợ chung: các đương sự đều xác nhận không có và không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; các Điều 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thanh N, cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thanh N được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

2. Về án phí: chị Trần Thanh N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 39154 ngày 22/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã L;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Hiệp